

BIỂU SỐ 01

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ THÁNG..... NĂM.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú)

Chỉ tiêu	Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay so với tháng trước liên kề (%)
I. Dư nợ cho vay đối với khách hàng vay là người cư trú		
1. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn		
a) Ngắn hạn		
b) Trung và dài hạn		
2. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn		
a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay		
b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay		
c) Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay		
d) Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng		

dầu khi doanh nghiệp đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay		
d) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay		
e) Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài		
g) Cho vay các nhu cầu vốn khác được NHNN chấp thuận bằng văn bản		
h) Cho vay các nhu cầu vốn khác của các hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay đã ký kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số 42/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành		
3. Dư nợ cho vay phân theo khả năng trả nợ vay của khách hàng		
a) Khách hàng có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay		
b) Khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay		
4. Dư nợ cho vay phân theo đối tượng khách hàng vay		
a) Doanh nghiệp FDI		
b) Khách hàng vay khác		
II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ		
1. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay (%)		
2. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ (%)		

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày..... tháng năm...
**Đại diện hợp pháp của TCTD, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài**

Ghi chú:

1. Dư nợ cho vay tại phần I: (1) = (2) = (3) = (4).
2. Dư nợ cho vay tại chỉ tiêu 2h Phần I không bao gồm dư nợ cho vay đối với các nhu cầu vay vốn được quy định tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số 42/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành mà vẫn được tiếp tục được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 42/2018/TT-NHNN.
3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38240132).
4. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.